

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật , tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ			
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của phần mềm	Đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật theo yêu cầu chi tiết tại Chương V của E-HSMT.	X	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật theo yêu cầu chi tiết tại Chương V của E-HSMT		X
2.1	Khả năng thích ứng với môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn tương thích với nền tảng công nghệ hạ tầng chủ đầu tư đã chuẩn bị sẵn để triển khai hệ thống.	X	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên.		X
3.1	Yêu cầu phi chức năng khác	Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại chương V E-HSMT	X	
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu tại chương V E-HSMT		X
II	Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt phần mềm			
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	X	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí “đạt” nêu trên.		X
2.2	Bảng tiến độ thực hiện	Nhà thầu có bảng tiến độ thực hiện công việc chi tiết, phù hợp với các nhiệm vụ yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	X	
		Nhà thầu không có bảng tiến độ thực hiện công việc hoặc có nhưng không chi tiết, không phù hợp với các nhiệm vụ yêu cầu tại Chương V E-HSMT.		X

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
2.3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật	a) Nhà thầu thuyết minh giải pháp xây dựng phần mềm chi tiết, cụ thể và phù hợp đáp ứng các yêu cầu về công nghệ, tính năng, chức năng của phần mềm tại Chương V của E-HSMT. b) Nhà thầu thuyết minh giải pháp thực hiện với từng trường hợp sử dụng (usecase) bao gồm các nội dung sau: - Nhà thầu đề xuất sơ đồ hoạt động cho các trường hợp sử dụng; - Nhà thầu thuyết minh bằng mô tả bằng lời và sơ đồ hoạt động của từng trường hợp sử dụng; c) Nhà thầu có thuyết minh trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.	X	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí “đạt” nêu trên.		X
2.4	Kế hoạch thực hiện	Có kế hoạch thi công chi tiết phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Kế hoạch phải nêu được: Các bước thực hiện, cách thức thực hiện, phương pháp thực hiện, công cụ sử dụng, trình tự thực hiện, phương án bố trí nhân sự, dự kiến kết quả;	X	
		Không có kế hoạch thi công hoặc kế hoạch thi công không đáp ứng đầy đủ tiêu chí “đạt” nêu trên.		X
2.5	Kiểm thử/Vận hành thử	Nhà thầu có trình bày phương án kiểm thử hoặc vận hành thử phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	X	
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu.		X
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành sản phẩm			

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
3.1	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, kỹ thuật sau bán	- Có đề xuất sơ đồ quy trình, phương thức bảo hành, bảo trì hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Chương V của E-HSMT; - Nhà thầu cam kết tiếp nhận và lên phương án xử lý bảo hành, bảo trì, hiệu chỉnh lỗi của hàng hóa trong thời gian tối đa là 24 giờ; - Nhà thầu cam kết và thuyết minh khả năng có nhân sự hỗ trợ trực tiếp tại các tỉnh khi có yêu cầu;	X	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí “đạt” nêu trên.		
V	Các yếu tố về thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ			
5.1	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác	Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Chủ đầu tư đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT	X	
		Không có kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho cán bộ của Chủ đầu tư hoặc có kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT		
VI	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP			
6.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn vi phạm một trong các nội dung sau: - Chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu;	X	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Chất lượng dịch vụ không đáp ứng yêu cầu; - Vi phạm hợp đồng do lỗi của nhà thầu dẫn tới chấm dứt hợp đồng.		
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đủ, không trung thực về kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu của nhà thầu.		X
VI	Kết luận đánh giá			
6.1	Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh nêu trên	Đạt	
6.2	Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên		Không đạt